

Số: 27/2022/QĐST - HNGĐ

C, ngày 15 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 506/2022/TLST - HNGĐ, ngày 02 tháng 11 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1977. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Ông Hồ Văn T1, sinh năm 1975. Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Hồng T với ông Hồ Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị Hồng T với ông Hồ Văn T1 tự nguyện thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Tên Hồ Văn T2, sinh 1994; Hồ Văn V, sinh 1997 và Hồ Văn N, sinh 2003. Hiện nay các con đã trưởng thành, khi ly hôn bà Nguyễn Thị Hồng T và ông Hồ Văn T1 không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung; Về nợ chung phải thu, phải trả:* Bà Nguyễn Thị Hồng T với ông Hồ Văn T1 khai không có, không đặt ra yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- *Về án phí sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Hồng T tự nguyện nộp 150.000đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân. Đối với số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số AA/2020/0013533, ngày 31 tháng 10 năm 2022 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện C thu được khấu trừ vào số tiền án phí mà bà T phải chịu, do đó bà không phải nộp. Số tiền còn lại được hoàn trả cho bà T.

Ông Hồ Văn T1 không phải chịu án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Thanh